

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2018/HSST**
Ngày 06/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Xuân Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đỗ Văn Điều – Cán bộ hưu trí.

2/ Bà Phạm Thị Thuỳ Lê – Cán bộ hưu trí.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa: Ông
Bùi Khắc Nghiệp – Kiểm sát viên.

Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2017/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Phan Công C – sinh năm 1985; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: Khu phố M, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Phú Yên; Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Cha: không xác định; Con bà: Phan Thị Tr – sinh năm 1946; Có vợ: Huỳnh Thị Thu S – sinh năm 1980 (đã ly hôn); Có 02 con: lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 30/9/2016, bị Công an xã An T, huyện C, tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản (phạt tiền 2.000.000đ), ngày 01/10/2016, Phan Công C đã thi hành Quyết định xử phạt. Nhân thân: Ngày 31/8/2011, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 13/6/2012 chấp hành xong và trở về địa phương. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Phan Công C: Ông **Trần Danh T** - Luật sư Văn phòng luật sư P thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Yên. Có mặt.*

Người bị hại: Vợ chồng ông **Vũ Văn L** – sinh năm 1966 và chị **Lê Thị Kim N** – sinh năm 1973; Cùng trú tại: Thôn Q, xã A, huyện C, tỉnh Phú Yên. Ông L vắng mặt, chị N có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phan Công C bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phan Công C có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 21/6/2017 Phan Công C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78F9-3137 đi từ Khu phố M, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Phú Yên đến Thôn Q, xã A, huyện C, tỉnh Phú Yên để hái ớt và hái đu đủ. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, trong lúc đi tìm bao để đựng ớt và đu đủ, C phát hiện nhà chị Lê Thị Kim N không có ai trông coi nên lén lút đột nhập vào nhà lấy trộm 1.000.000đ.

Vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 78F9-3137, nhãn hiệu Team, màu sơn nâu (đã trả lại cho chủ sở hữu); 01 (một) đôi dép da; 01 (một) cái rửa, cán bằng gỗ có quấn dây cao su màu đen, lưỡi rửa bằng kim loại dài 32cm; 01 (một) cái rửa, cán bằng gỗ có quấn dây cao su màu đen dài 0,29m, lưỡi rửa bằng kim loại dài 0,28m; 01 (một) con dao, cán bằng gỗ dài 0,115m, lưỡi dao dài 0,21m, rộng 0,09m; 01 (một) cái áo khoác thun màu xanh; số tiền 1.000.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Vũ Văn L và Lê Thị Kim N đã nhận lại số tiền 1.000.000đ và số tiền 300.000đ bị cáo Phan Công C bồi thường về một số tài sản có giá trị nhỏ bị hư hỏng. Các bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào nữa.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 05/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Phan Công C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội: Giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo Phan Công C. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Phan Công C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46 BLHS, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 78F9-3137, nhãn hiệu Team, màu sơn nâu đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định và số tiền 1.000.000đ đã giao trả lại cho bị hại nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- 01 (một) cái rửa, cán bằng gỗ có quần dây cao su màu đen, lưỡi rửa bằng kim loại dài 32cm bị cáo xác định là của bị cáo đem theo để hái đu đủ không còn giá trị sử dụng, bị cáo cũng không có nhu cầu nhận lại nên đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu huỷ.

- 01 (một) cái rửa, cán bằng gỗ có quần dây cao su màu đen dài 0,29m, lưỡi rửa bằng kim loại dài 0,28m; 01 (một) con dao, cán bằng gỗ dài 0,115m, lưỡi dao dài 0,21m, rộng 0,09m là của bị hại L và bị hại N nhưng không còn giá trị sử dụng, các bị hại cũng không có nhu cầu nhận lại nên đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu huỷ.

- 01 (một) cái áo khoác thun màu xanh; 01 (một) đôi dép da là của bị cáo dùng khi phạm tội không có giá trị sử dụng nên đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu huỷ.

Tại phiên toà, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa trình bày: Thống nhất với tội danh bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 và bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm; Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46 BLHS, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, người bị hại vắng mặt nhưng có đơn xét xử vắng mặt trình bày: Về hình phạt đề nghị HĐXX xét xử bị cáo theo quy định pháp luật; về trách nhiệm dân sự, các bị hại đã nhận lại số tiền 1.000.000đ và số tiền 300.000đ bị cáo Phan Công C bồi thường về một số tài sản có giá trị nhỏ bị hư hỏng. Các bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến tranh luận của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Công C đã khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 21/6/2017, tại Thôn Q, xã A, huyện C, tỉnh Phú Yên, Phan Công C có hành vi lén lút vào nhà của vợ chồng chị Lê Thị Kim N và ông Vũ Văn L trộm cắp số tiền 1.000.000đ. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với cáo trạng, lời khai người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Mặc dù, số tiền bị cáo chiếm đoạt của vợ chồng ông L, bà N là 1.000.000đ nhưng bị cáo có 1 tiền sự về tội trộm cắp tài sản là vào ngày 30/9/2016 bị Công an xã T, huyện C xử

phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. HĐXX kết luận bị cáo Phan Công C phạm tội trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 (theo điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS 2015).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, chỉ vì lười lao động không lo làm ăn nuôi sống bản thân mà lợi dụng sự sơ hở người khác để lén lút trộm cắp số tiền 1.000.000đ. Bị cáo có nhân thân xấu cụ thể: Ngày 31/8/2011, bị Toà án nhân dân huyện C xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và ngày 25/3/2010, bị Công an xã T, huyện C, tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính 150.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không xem đó là bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ khả năng tự cải tạo của bị cáo không tốt nên không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo cần phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, p Khoản 1 Điều 46 BLHS (điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015) nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho các bị hại số tiền 1.300.000đ, các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác nên HĐXX không xem xét.

Về vật chứng vụ án gồm:

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 78F9-3137, nhãn hiệu Team, màu sơn nâu đã trả lại cho chủ sở hữu; số tiền 1.000.000đ đã giao trả lại cho bị hại nên HĐXX không xem xét.

- 01 (một) cái rựa, cán bằng gỗ có quần dây cao su màu đen, lưỡi rựa bằng kim loại dài 32cm bị cáo xác định là của bị cáo đem theo để hái đu đủ không còn giá trị sử dụng, bị cáo cũng không có nhu cầu nhận lại nên HĐXX cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) cái rựa, cán bằng gỗ có quần dây cao su màu đen dài 0,29m, lưỡi rựa bằng kim loại dài 0,28m; 01 (một) con dao, cán bằng gỗ dài 0,115m, lưỡi dao dài 0,21m, rộng 0,09m là của bị hại L và bị hại N nhưng không còn giá trị sử dụng, bị hại cũng không có nhu cầu nhận lại nên HĐXX cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) cái áo khoác thun màu xanh; 01 (một) đôi dép da là của bị cáo dùng khi phạm tội không có giá trị sử dụng nên HĐXX cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Phan Công C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phan Công C phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 (Điểm a Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015).

Xử phạt: Bị cáo Phan Công C **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng 76 Bộ luật tố tụng hình sự 1999.

Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng gồm: 01 (một) cái rựa, cán bằng gỗ có quần dây cao su màu đen, lưỡi rựa bằng kim loại dài 32cm; 01 (một) cái rựa, cán bằng gỗ có quần dây cao su màu đen dài 0,29m, lưỡi rựa bằng kim loại dài 0,28m; 01 (một) con dao, cán bằng gỗ dài 0,115m, lưỡi dao dài 0,21m, rộng 0,09m; 01 (một) cái áo khoác thun màu xanh; 01 (một) đôi dép da vì không còn giá trị sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2017 giữa cơ quan Thi hành án huyện C và Công an huyện C.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự 1999; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Công C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện C (2);
- Công an huyện C (1);
- Sở tư pháp (1);
- THA HS h. C (1);
- THA DS h. C (1);
- Bị cáo (1); Người bào chữa (1);
- Người bị hại (1)
- Lưu HS, án văn (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Xuân Huy

